

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **25** /2019/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 18 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Hợp tác xã
dịch vụ nước sạch phường Văn An, Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân
trên địa bàn thành phố Chí Linh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính
phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định 124/2011/NĐ-CP
ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị
định 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15 tháng 5 năm
2012 của Liên bộ Bộ Tài chính- Bộ Xây dựng- Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền
quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực
nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ
Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ
Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Hợp tác xã dịch vụ nước sạch phường Văn An, Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân trên địa bàn thành phố Chí Linh, cụ thể như sau:

1. Hợp tác xã dịch vụ nước sạch phường Văn An:

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (tính cả khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước): 7.350đ/m³.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m ³)
Mức 10m ³ đầu tiên	5.880
Từ trên 10m ³ đến 20m ³	7.350
Từ trên 20m ³ đến 30m ³	8.820
Trên 30m ³	10.290

2. Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân:

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (tính cả khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước): 9.540đ/m³.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m ³)
Mức 10m ³ đầu tiên	7.630
Từ trên 10m ³ đến 20m ³	9.540
Từ trên 20m ³ đến 30m ³	11.440
Trên 30m ³	12.400

Điều 2. Các mức giá tiêu thụ nước sạch quy định tại Điều 1 nêu trên chưa bao gồm thuế VAT, các loại phí, giá dịch vụ thoát nước, tiền dịch vụ môi trường rừng (nếu có) và áp dụng cho sản lượng nước tiêu thụ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Chất lượng nước cung cấp phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Hợp tác xã dịch vụ nước sạch phường Văn An, Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân có trách nhiệm thực hiện mức giá bán nước sạch quy định tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành.

Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện..

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường: Tân Dân, Văn An, thành phố Chí

Linh; Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ nước sạch Văn An, Giám đốc Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân căn cứ quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm CNTT – VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, Thư (30b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái

